

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

(Tuần từ 16/10/2020 đến 22/10/2020)  
(Reporting period: from 16-Oct-2020 to 22-Oct-2020)

<p>1. Tên Công ty quản lý quỹ: Fund Management Company:</p> <p>2. Tên Ngân hàng giám sát: Supervising bank:</p> <p>3. Tên Quỹ: Fund name:</p> <p>4. Mã chứng khoán: Securities code:</p> <p>5. Ngày lập báo cáo: Reporting Date:</p>	<p>Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital VinaCapital Fund Management Joint Stock Company</p> <p>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</p> <p>Quỹ ETF VinaCapital VN100 VinaCapital VN100 ETF</p> <p>FUEVN100</p> <p>23/10/2020 23-Oct-2020</p>
--	---

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	MÃ CHỈ TIÊU CODE	KỶ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD	KỶ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD
			22/10/2020	15/10/2020
A	Giá trị tài sản ròng (NAV) Net Asset Value	2100		
A.1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net Asset Value at the beginning of period	2101		
	của quỹ/per Fund	2102	70.888.545.005	69.009.431.974
	của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate	2102.1	1.162.107.295	1.131.302.164
	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	2103	11.621,07	11.313,02
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net Asset Value at the end of period	2104		
	của quỹ/per Fund	2105	72.092.179.349	70.888.545.005
	của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate	2105.1	1.181.839.006	1.162.107.295
	của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate	2106	11.818,39	11.621,07
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund certificate during period, in which:	2107		
	Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during period	2108	197,32	308,05
	Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV related to investors during period	2109	-	-
	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during period	2109.1	-	-
	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during period	2109.2	-	-
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks	2110		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	2111	72.092.179.349	70.888.545.005
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	2112	50.381.324.666	50.381.324.666
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market value of a Fund certificate (closing price of the latest trading session of the reporting date)	2114		
B.1	Giá trị đầu kỳ Beginning period value	2115	11.800	11.300
B.2	Giá trị cuối kỳ Ending period value	2116	12.150	11.800
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value during period in comparison with the last period	2117	350	500
B.4	Chênh lệch giữa giá trị thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Difference between market value per Fund certificate and NAV per Fund certificate	2118		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	2119	331,61	178,93
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount (-)/premium (+))	2120	2,81%	1,54%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest market value within latest 52 weeks	2121		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	2122	13.410	13.410
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	2123	9.600	9.600

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH NAM KỶ KHỞI NGHĨA**  
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN  
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
Lê Duẩn, Market Quảng  
Phó Giám đốc Chi nhánh

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ  
Authorised Representative of Fund Management Company

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL**  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital  
Lê Thị Hồng Thái  
Giám Đốc Chiến Lược

Theo thư Ủy quyền hiệu lực ngày 21/08/2020 được ký bởi Ông Brook Colin Taylor - Chủ tịch HĐQT  
Kiêm đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.  
According to Letter of Attorney effective from 21/08/2020 signed by Mr. Brook Colin Taylor - Chairman cum Legal Representative of VinaCapital Fund Management Joint Stock Company.